

Bản án số: 168/2018/HSST

Ngày: 21/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Cương

2/ Bà Lê Thị Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2018/HSST, ngày 07/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2022/2018/QĐ XXST-HS ngày 04/5/2018 đối với bị cáo:

Trần Anh T (tên gọi khác: **Bin**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 248/35/4 Hoàng Hoa Thám, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Mai Thị Xuân T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Chung Huyền T và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: Ngày 05/02/2013, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 41/2013/HSST; Tiền sự: Ngày 01/7/2016, UBND Phường 5, quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2017 (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:*

Ông C

Sinh năm: 1984

Quốc tịch: Nigeria

Chỗ ở: Phòng 205, lầu 3 Phú Gia Hưng, đường số 2, Phường C quận D Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Đào Sinh năm: 1958

Thường trú: 391 Hùng Vương, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: 133/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Long An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 29/7/2017, Trần Anh T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio, mang biển số: 60U2-3138 đi về phía Quận 12. Khi đến trước số nhà 232 đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp, T hát hiện anh C (sinh năm 1984, Quốc tịch Nigeria) đang điều khiển xe gắn máy chạy phía trước, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng. Thấy đường vắng nên T nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của anh C. T tăng tốc độ vượt lên ép sát phía bên trái anh C dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ anh C rồi tăng tốc độ bỏ chạy. Anh C liền tri hô và đuổi theo. Lúc này, các anh Vũ Xuân Đồng, Phạm Văn Dầu là bảo vệ dân phố Phường 9, quận Gò Vấp và Huỳnh Huy Phan là người đi đường nghe tiếng tri hô của người bị hại nên chạy xe đuổi theo T. Đến trước nhà số 323 Lê Văn Thọ, Phường 9, quận Gò Vấp, Tuấn bị anh C và người đi đường đuổi kịp bắt giữ cùng tang vật là sợi dây chuyền giao cho Công an Phường 9, quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-P2, ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Anh T, thay đổi nội dung bản cáo trạng, truy tố bị cáo Trần Anh T theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và phân thay đổi nội dung bản cáo trạng tại phiên tòa.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh C đã nhận lại sợi dây chuyền vàng bị cướp giật và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự không xem xét.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh luận tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Anh T, thay đổi nội dung bản cáo trạng, truy tố bị cáo Trần Anh T theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật và không làm thay đổi bản chất của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh T khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản tường trình, lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 29/7/2017, tại trước nhà số 232 đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp, Trần Anh T sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 4.070.000 đồng của anh C thì bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo Trần Anh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định bị cáo Trần Anh T sử dụng xe gắn máy đang tham gia lưu thông trên đường để thực hiện hành vi phạm tội là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Bị cáo có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, nên cần phải áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là tài sản của công dân gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của người Việt Nam trong mắt những người nước ngoài, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sợi dây chuyền vàng trị giá 4.070.000 đồng mà bị cáo Trần Anh T đã chiếm đoạt, ngày 29/7/2017 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trao trả lại sợi dây chuyền trên cho bị hại là ông C, ông C không yêu cầu gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, có gắn biển số giả: 60U2-3138, số khung: RLCM23B309Y030256, số máy: 23B3030256, bị cáo T sử dụng để đi cướp giật tài sản. T khai xe này T nhận cầm của một người thanh niên tên Vũ (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng trong vòng 01 tháng sẽ chuộc lại, cả vệt xe hiện đang để tại nhà số 248/35/4 Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận Bình Thạnh. Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra yêu cầu vợ của T là chị Chung Huyền Trân giao nộp thì chị Trân cho biết không tìm thấy cả vệt xe máy tại địa chỉ trên. Tại bản kết luận giám định số: 626/KLGĐ-X(Đ3) ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ chí Minh kết

luận: xe máy hiệu Yamaha Mio, gắn biển số giả 60U2-3138, số khung: RLCM23B309Y030256, số máy: 23B3030256 nguyên thủy, không thay đổi. Theo phiếu trả lời xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, biển số: 60U2-3138 là của xe hiệu Yamaha Taurus do chị Lê Thị Đào (sinh năm 1958) đứng tên sở hữu. Qua ghi lời khai chị Lê Thị Đào được biết, chị đứng tên chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, biển số: 60U2-3138 nhưng đã cho cháu ruột là Ngô Trọng Phiến (sinh năm 1995) mượn chiếc xe để đi học nhưng vào tháng 11/2016 chiếc xe đã bị lấy trộm, nhưng đã không trình báo tại cơ quan Công an. Xe máy Yamaha, biển số: 60U2-3138 là xe Yamaha Taurus của chị Lê Thị Đào đã mất trộm không phải là xe Yamaha Mio, số khung: RLCM23B309Y030256, số máy: 23B3030256 là phương tiện cướp giật. Vì vậy, cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 6 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 biển số giả: 60U2-3138 (trùng với biển số xe của chị Lê Thị Đào) nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen có số imei 355214038601587 thu giữ của bị cáo Trần Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giao Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Anh T** (tên gọi khác: **Bin**) phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T (tên gọi khác: Bin) **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 29/7/2017.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) biển số 60U2-3138.

Trả lại cho bị cáo Trần Anh T:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 màu đen có số imei 355214038601587 (thực nhận Nokia 1202 màu đen số imei 3552140386...(số mờ)) nhưng giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu xanh đen, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: 02 bánh, số loại: Mio, biển số: 60U2-3138, số khung: RLCM23B30-9Y030256 (ghi theo số cà), số máy: 23B3-030256 (ghi theo số cà), sau 6 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 155/18 ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao